TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tường Lữ
2. Ông Vũ Kiêm Toàn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:144/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Ngọc B, sinh ngày 15/8/1974 tại T, B1, H; Nơi cư trú: Xóm Vạn, thôn T2, xã T, huyện B1, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Ngọc Sơn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Vệ, sinh năm 1923; Có vợ: Lê Thị Hải, sinh năm 1977, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 5, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Ngô Minh Hiền và 02 con; Tiền sự: Không;
Tiền án: + Bản án số 24/2010/HSST ngày 10/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xử phạt Ngô Ngọc B 07 năm 03 tháng tù giam về tội « *mua bán trái phép chất ma túy* », thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2009.

+ Bản án số 59/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Ngô Ngọc B 24 tháng tù về tội « *tàng trữ trái phép chất ma túy* » tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành tại bản án số 24/2010/HSST ngày 10/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La là 03 năm 10 tháng 11 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 năm 10 tháng 11 ngày, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2013. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và được ra trại ngày 19/10/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu 8, xã P1, huyện TT, tỉnh P. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 6, xã Xuân Lộc, huyện TT, tỉnh P (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h40 phút ngày 16/7/2019, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân. Tổ công tác Công an huyện TT phối hợp với Công an xã P1 phát hiện Nguyễn Trung N, sinh năm 1988, trú tại: khu 8, xã P1, huyện TT đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực Bia thanh niên thuộc khu 5, xã P1, huyện TT. Tổ công tác đã mời người chứng kiến để tiến hành kiểm tra đối với Nghĩa, quá trình kiểm tra đã tạm giữ trên tay phải của Nghĩa 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc bên trong bám dính dung dịch màu hồng; 01 ống novocain đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu xanh đã qua sử dụng gắn thẻ sim có số thuê bao 0964.557. 376. Tổ công tác đã cho 01 chiếc xi lanh bám dính dung dịch màu hồng vào 01 chiếc phong bì dán kín có các thành phần liên quan ký xác nhận đồng thời đưa người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ về Công an xã P1, huyện TT để lập biên bản và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định. Làm việc với cơ quan điều tra, Nghĩa khai nhận nguồn gốc ma túy heroine mình sử dụng là mua của Ngô Ngọc B, sinh năm 1974, trú tại: thôn T2, xã Thái Hòa, huyện B1, thành phố H. Nghĩa quen Bằng qua sự giới thiệu của Nguyễn Công L, sinh năm 1985, trú tại: khu 6, xã Xuân Lộc, huyện TT. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Công L đến làm việc, Lợi thừa nhận quen biết Nghĩa và Bằng, bản thân Lợi khai đã mua ma túy heroine của Bằng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Trung N và Nguyễn Công L cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã thi hành Lệnh khám xét chỗ ở và phương tiện (thuyền gắn động cơ) của Ngô Ngọc B. Qúa trình khám xét phương tiện đã tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 thuyền sắt, mũi thuyền rộng 28cm, đuôi thuyền rộng 115cm, chiều dài thuyền 650cm, chiều cao 43cm, thuyền có mái che bằng tôn màu xanh cao 97cm, thuyền gắn máy nổ (COLE) loại máy 09 nhãn hiệu OHV, thuyền không có biển kiểm soát; kiểm tra trong thuyền có các tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD màu trắng đã qua sử dụng gắn thẻ sim có số thuê bao 0845921571; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen- cam đã qua sử dụng gắn thẻ sim có số thuê bao 0377805298 và tiền Việt Nam 10.000.000đ.

Qúa trình thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Ngô Ngọc B đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong chứa 53 gói nhỏ được gói bằng giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong đều màu

trắng, bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng; 02 gói đều được gói bằng nilon màu đen bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng và tiền Việt Nam 1.130.000đ.

Ngày 17/7/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã có Quyết định trưng cầu giám định dung dịch màu hồng bám dính trong 01 chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc thu giữ của Nguyễn Trung N và tổng số 55 gói đều chứa chất bột cục màu trắng do Ngô Ngọc B tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 841 ngày 21/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh P đã kết luận:

Trong dung dịch màu hồng bám dính trong 01 chiếc xy lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc được niêm phong trong Bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung N, có chất ma túy heroine.

Chất bột cục màu trắng chứa trong 55 gói gồm 53 gói nhỏ đều được gói bằng giấy mặt ngoài đều có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong đều màu trắng và 02 gói đều được gói bằng nilon màu đen được niêm phong trong Bì ghi vật chứng thu giữ của Ngô Ngọc B, là ma túy có tổng khối lượng là 4,374 gam loại heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 01 xy lanh nhựa loại 03ml/cc, là mẫu vật còn lại sau giám định Bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung N; 3,694 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định Bì ghi vật chứng thu giữ của Ngô Ngọc B, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 02 bì giấy được đánh số 01, 02 bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Bằng khai nhận đã bán ma túy trái phép cho Nguyễn Trung N hai lần, cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 10 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2019, Nghĩa sử dụng số điện thoại 0964.557.376 gọi đến số 0377.805.298 của Bằng để hỏi mua 200.000đ tiền ma túy heroine, Bằng đồng ý bán ma túy cho Nghĩa và hẹn Nghĩa tại bờ sông Đà thuộc khu 5, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy. Tại đây, Nghĩa gặp và mua được của Bằng 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Nghĩa mang về nhà sử dụng hết.

Lần 2: khoảng 09h ngày 16/7/2019, Nghĩa sử dụng số điện thoại 0964.557.376 gọi đến số 0377.805.298 của Bằng để hỏi mua 200.000đ tiền ma túy heroine, Bằng đồng ý bán ma túy và hẹn gặp Nghĩa tại khu vực bờ sông Đà gần cầu Đồng Quang thuộc xã P1, huyện TT. Tại đây, Nghĩa gặp và mua được của Bằng 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Nghĩa đến khu vực Bia Thanh niên thuộc khu 5, xã P1, huyện TT để sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Ngoài bán ma túy cho Nghĩa, bị cáo khai còn bán ma túy cho Nguyễn Công L hai lần cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2019, Lợi gặp Nghĩa tại xã P1, huyện TT, cả hai thỏa thuận mỗi người góp 100.000đ để mua ma túy về cùng sử dụng, sau đó Lợi gọi điện thoại cho Bằng hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, Bằng đồng ý bán ma túy và hẹn Lợi tại khu vực bến sông làng Thượng Nung thuộc xã Hồng Đà, huyện Tam Nông. Tại đây, Lợi gặp và mua được của Bằng 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy của Bằng, Lợi mang về cùng Nghĩa sử dụng hết.

Lần 2: khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2019, Lợi gọi điện thoại cho Bằng hỏi 200.000 đồng tiền ma túy heroine, Bằng đồng ý và hẹn Lợi tại bến phà 1 thuộc khu 1, xã P1, huyện Thanh Thủy. Tại đây, Lợi gặp và mua được của Bằng 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy của Bằng, Lợi mang về nhà ở khu 6, xã Xuân Lộc sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy heroine bị cáo bán trái phép cho anh Nghĩa và anh Lợi và số ma túy bị cáo tự giác giao nộp, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu chợ thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 04/7/2019 với giá 5.000.000đ. Số ma túy heroine mua được của người này, Bằng bị cáo mang về sử dụng cho bản thân một lần, số còn lại bị cáo chia nhỏ thành 59 gói trong đó 57 gói được gói bằng giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng; 02 gói được gói bằng nilon màu đen. Bị cáo đã bán tổng số bốn lần 04 gói ma túy heroine cho Nghĩa và Lợi, còn lại 55 gói bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra khi thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Bị cáo khai nhận mục đích tàng trữ 55 gói ma túy heroine nhằm để bán kiếm lời.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTT ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P truy tố bị cáo Ngô Ngọc B về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bằng phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Xử phạt bị cáo Bằng từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/7/2019; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 12/7/2019 và 16/7/2019, bị cáo Bằng đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy heroine cho Nguyễn Trung N, sinh năm 1988; ở khu 8, xã P1, huyện TT, tỉnh P. Lần 1: khoảng 10 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại bờ sông Đà thuộc khu 5, xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy. Tại đây, Nghĩa gặp và mua được của Bằng 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Nghĩa mang về nhà sử dụng hết. Lần 2: khoảng 09giờ ngày 16/7/2019, tại khu vực bờ sông Đà gần cầu Đồng Quang thuộc xã P1, huyện TT. Tại đây, Nghĩa gặp và mua được của bị cáo 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, Nghĩa đến khu vực Bia Thanh niên thuộc khu 5, xã P1, huyện TT để sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện.

Vào các ngày 06/7/2019 và 12/7/2019 bị cáo còn bán ma túy cho Nguyễn Công L, sinh năm 1985; ở Khu 6, xã Xuân Lộc, huyện TT, tỉnh P 02 lần: Lần 1: khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 7 năm 2019, Lợi và Nghĩa thỏa thuận mỗi người góp 100.000đ, tổng là 200.000đ để mua ma túy về cùng sử dụng. Tại khu vực bến sông làng Thượng Nung thuộc xã Hồng Đà, huyện Tam Nông Lợi gặp và mua được của Bằng 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài nhiều màu sắc, mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Lợi mang về cùng Nghĩa sử dụng hết. Khi bán số ma tuý này cho Lợi, bị cáo không biết Nghĩa đã góp tiền mua chung ma tuý với Lợi; Lần 2: khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại bến phà P1 thuộc khu 1, xã P1, huyện Thanh Thủy Lợi gặp và mua được của bị cáo 01 gói ma túy heroine được gói bằng giấy mặt ngoài có hoa văn nhiều màu sắc mặt trong màu trắng với giá 200.000đ. Lợi mang về nhà ở khu 6, xã Xuân Lộc sử dụng hết. Như vậy, tổng số 04 lần bị cáo bán ma tuý heroine cho Nghĩa và Lợi được tổng số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi tàng trữ 55 gói ma túy có tổng khối lượng là 4,374 gam loại heroine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời. Do vậy hành vi của bị cáo Bằng đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Bằng có 02 tiền án. Tại Bản án số 24/2010/HSST ngày 10/5/2010 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù về tội « *mua bán trái phép chất ma túy* », bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án trên thì lại tiếp tục có hành vi « *tàng trữ trái phép chất ma túy* », do đó tại Bản án số 59/2013/HSST ngày 20/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội « *tàng trữ trái phép chất ma túy* » với tình tiết định khung là "Tái phạm". Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được ra trại ngày 19/10/2018 nhưng chưa được xoá án tích mà bị cáo tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Do đó trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" và " phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với việc bị cáo bán ma tuý cho Nghĩa và Lợi, do chưa có hướng dẫn cụ thể về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý đối với 02 người trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như: Việc giao, nhận ma tuý tiến hành cùng một thời gian, cùng một thời điểm cho 02 người trở lên, hay việc giao nhận ma tuý cho 02 người trở lên vào các thời điểm, thời gian khác nhau. Do đó, để không gây bất lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo làm nghề tự do nên không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

Trả lại cho bị cáo Bằng: Tiền Việt Nam 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đây là tiền của con trai bị cáo là cháu Ngô Ngọc Lương gửi nhờ bị cáo giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 thuyền sắt có mái che bằng tôn màu xanh, thuyền gắn máy nổ (COLE) loại máy 09 nhãn hiệu OHV, thuyền không có biển kiểm soát, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để bán trái phép ma túy, tuy nhiên chiếc thuyền trên được mua từ tiền tiết kiệm của gia đình bị cáo và là phương tiện để cháu Ngô Ngọc Lương (con trai bị cáo) kiếm sống hàng ngày. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho cháu Ngô Ngọc Lương, xét thấy là phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Trả lại cho Nguyễn Trung N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu xanh đã qua sử dụng gắn thẻ sim có số thuê bao 0964.557. 376. Đây là điện thoại của Nghĩa dùng để liên lạc hàng ngày và liên lạc mua ma túy của Bằng để sử dụng tuy nhiên hành vi của Nghĩa chỉ là vi phạm hành chính, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Trung N, xét thấy phù hợp, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bì niêm phong số 841/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 xy lanh nhựa loại 03ml/cc là mẫu vật còn lại sau giám định, Bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung N; 3,694 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định Bì ghi vật chứng thu giữ của Ngô Ngọc B, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 02 bì giấy được đánh số 01, 02 bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 vỏ ống novocain, 01 mảnh giấy một mặt có hoa văn nhiều màu sắc, một mặt màu trắng là dụng cụ Nghĩa dùng vào việc sử dụng ma tuý; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bị cáo sử dụng để cất giữ ma tuý, là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ;

Đối với: Tiền Việt Nam 1.130.000đ (Một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo, trong đó: 800.000đ là tiền bị cáo bán trái phép ma túy cho Nguyễn Trung N và Nguyễn Công L mà có, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Số tiền còn lại 330.000đ là tiền do bị cáo lao động mà có, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen- cam đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại, sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 thẻ sim có số thuê bao 0377805298 gắn bên trong điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen- cam của bị cáo không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ;

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD màu trắng đã qua sử dụng gắn thẻ sim có số thuê bao 0845921571, của bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp;

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu chợ thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình do Bằng không biết họ tên, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Trung N và Nguyễn Công L là đối tượng nghiện ma túy và đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Nghĩa và Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tại phiên toà là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, q Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2019

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Bằng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 02 bì niêm phong số 841/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 xy lanh nhựa loại 03ml/cc Bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung N; 3,694 gam chất bột cục màu trắng Bì ghi vật chứng thu giữ của Ngô Ngọc B, được dán kín, niêm phong lần lượt trong 02 bì giấy được đánh số 01, 02 bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 vỏ ống novocain, 01 mảnh giấy một mặt có hoa văn nhiều màu sắc, một mặt màu trắng của Nghĩa; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy của bị cáo Bằng.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Bằng do bán trái phép chất ma túy mà có;

Trả lại cho bị cáo Bằng số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, phát mại, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen- cam đã qua sử dụng của bị cáo;

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 thẻ sim có số thuê bao 0377805298 gắn bên trong điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen- cam của bị cáo;

Trả lại cho bị cáo Bằng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD màu trắng đã qua sử dụng gắn thẻ sim có số thuê bao 0845921571.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Ngọc B phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND.H.TT,
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện TT;
- CQ THAHS;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp P;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng